

Số: /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo**

**CHỦ TỊCH**  
**ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**

*Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và Quyết định số 1188/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của điều lệ tổ chức và hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia ban hành kèm Quyết định số 489/QĐ-BKHCN ngày 27/3/2024;*

*Căn cứ Báo cáo tổng hợp kết quả thử nghiệm, đánh giá mẫu phương tiện đo số 929/BC-KT1 ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đo lường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn hiệu lực Quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo số 255/QĐ-TĐC ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc phê duyệt 05 (năm) mẫu Cột đo xăng dầu có

chức năng in, gồm các kiểu: LQ I; LQ II; LQ III; LQ IV; LQ-TMC, do Công ty TNHH thương mại kỹ thuật điện Chí Cường (địa chỉ trụ sở chính: 81 Trần Thái Tông, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại: 0938098038) sản xuất và cải tiến bổ sung chức năng in tập trung thông qua thiết bị thu thập dữ liệu kết quả đo LQ-DATA, có đặc tính kỹ thuật đo lường chính ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Phương tiện đo sản xuất theo mẫu nêu tại Điều 1 phải mang ký hiệu phê duyệt mẫu như sau:

STT	Ký hiệu	Ký hiệu phê duyệt mẫu
1	LQ I	PDM 045-2008
2	LQ II	PDM 046-2008
3	LQ III	PDM 047-2008
4	LQ IV	PDM 048-2008
5	LQ-TMC	PDM 057-2008

**Điều 3.** Công ty TNHH thương mại kỹ thuật điện Chí Cường chịu trách nhiệm:

- Sản xuất phương tiện đo phù hợp với mẫu đã được phê duyệt; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phòng chống tác động làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo trong quá trình sử dụng.
- Thực hiện việc kiểm định ban đầu đối với phương tiện đo theo quy định.

**Điều 4.** Định kỳ hằng năm, trước ngày 31 tháng 3, đề nghị Công ty TNHH thương mại kỹ thuật điện Chí Cường lập báo cáo hoạt động sản xuất phương tiện đo gửi về Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2028 và thay thế Quyết định số 255/QĐ-TĐC ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

**Điều 6.** Trưởng ban Ban Đo lường, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Giám đốc Công ty TNHH thương mại kỹ thuật điện Chí Cường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Quyền CT. Hà Minh Hiệp (đề b/c);
- Chi cục TCĐLCL TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, ĐL.

**TUQ. CHỦ TỊCH  
TRƯỞNG BAN  
BAN ĐO LƯỜNG**

**Trần Quý Giàu**

## Phụ lục

### ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ- TĐC ngày tháng năm 2025 của chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)

Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của 05 (năm) mẫu Cột đo xăng dầu có chức năng in tập trung thông qua thiết bị thu thập dữ liệu kết quả đo LQ-DATA, gồm các kiểu: LQ I; LQ II; LQ III; LQ IV và LQ-TMC

STT	Ký hiệu	Số buồng bơm	Số bầu lường	Số lượng bộ chỉ thị điện tử	Số mặt hiển thị	Số vòi	Số bộ phát xung
1	LQ I	01	01	01	02	01	01
2	LQ II	01	01	01	02	01	01
3	LQ III	01	01	01	02	01	01
4	LQ IV	01	01	01	02	01	01
5	LQ-TMC	01	01	01	02	01	01

1. Phạm vi lưu lượng:

- Lưu lượng lớn nhất: 50 L/min;
- Lưu lượng nhỏ nhất: 5 L/min.

2. Lượng cấp phát tối thiểu: 2 L.

3. Cấp chính xác: 0,5.

4. Chế độ bơm: tự do hoặc cài đặt trước theo số tiền/số lít.

5. Lưu tổng số tiền, tổng số lượng bán theo ca, ngày và trong thời gian sử dụng;

6. Bộ chỉ thị điện tử:

- Bộ chỉ thị điện tử ký hiệu LQ do Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật điện Chí Cường sản xuất gồm: Bo mạch điều khiển chính CPU và bảng mạch hiển thị; IC chương trình ký hiệu ATmega 16 được gắn trên bo mạch điều khiển chính CPU;

- Hiển thị: LED;
- Phạm vi hiển thị tiền một lần bơm 06 số: (0 ÷ 999 999) Đồng;
- Phạm vi hiển thị lít một lần bơm 06 số: (0,000 ÷ 999,999) L;
- Phạm vi hiển thị đơn giá 05 số: (0 ÷ 99999) Đồng/L.

7. Bộ phát xung:

- Ký hiệu: LQ;
- Hãng sản xuất: Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật điện Chí Cường;
- Số phát xung: 120 xung/1 vòng quay trục bầu lường;
- Cấp truyền tín hiệu xung lên CPU gồm 5 dây dẫn không có mối nối hoặc rẽ nhánh.

## 8. Hệ bơm và bầu lờng lắp ráp tương ứng như sau:

STT	Kiểu	Hệ bơm và bầu lờng
1	LQ I	- Bầu lờng: + Hãng sản xuất: hãng Bennet (Mỹ); + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trực bầu lờng: 0,5 L/1 vòng quay. - Buồng bơm: + Hãng sản xuất: hãng Bennet (Mỹ); + Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều.
2	LQ II	- Bầu lờng: + Hãng sản xuất: hãng Tokheim (Mỹ); + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trực bầu lờng: 0,5 L/1 vòng quay. - Buồng bơm: + Hãng sản xuất: hãng Tokheim (Mỹ); + Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều.
3	LQ III	- Bầu lờng: + Ký hiệu: EP-1; + Hãng sản xuất: hãng Tokico (Nhật Bản); + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trực bầu lờng: 0,5 L/1 vòng quay. - Buồng bơm: + Ký hiệu: EP-1; + Hãng sản xuất: hãng Tokico (Nhật Bản); + Kiểu bơm bánh răng có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều.
4	LQ IV	- Bầu lờng: + Ký hiệu: FM-1007; + Hãng sản xuất: hãng Tatsuno (Nhật Bản); + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trực bầu lờng: 0,5 L/1 vòng quay. - Buồng bơm: + Ký hiệu: PSG-0257 hoặc FP-1001; + Hãng sản xuất: hãng Tatsuno (Nhật Bản); + Kiểu bơm cánh gạt có tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều.
5	LQ-TMC	- Bầu lờng: + Ký hiệu: FM1 ; + Hãng sản xuất: hãng Tominaga (Nhật Bản); + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí; thể tích/1 vòng quay trực bầu lờng: 0,5 L/1 vòng quay. - Buồng bơm: + Ký hiệu: PA6; + Hãng sản xuất: hãng Tominaga (Nhật Bản); + Kiểu bơm cánh gạt tách khí, lọc đường hút, hồi lưu 1 chiều.